

Số: 142A/2019/QĐST-HNGĐ

Đông Hưng, ngày 25 tháng 7 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 109/2019/HNGĐ-ST ngày 17/7/2019 về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Chị Bùi Thị Mai A, sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2- A Phí Quốc T, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị Mai A và A Phí Quốc T, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Á, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 20/9/2016. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình chị A. Đến năm 2018 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là: Do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Do đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. nên tuy sống chung một nhà nhưng tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm đến nhau. Cũng năm 2018 A T đã về nhà A T để sinh sống. Nay chị Bùi Thị Mai A và A Phí Quốc T đều thuận tình ly hôn.

Xét thấy chị Bùi Thị Mai A và A Phí Quốc T mâu thuẫn đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, nay chị Bùi Thị Mai A và A Phí Quốc T đều tự nguyện thuận tình ly hôn. Do đó, Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Bùi Thị Mai A và A Phí Quốc T.

[2] Về quan hệ con chung:

Chị Bùi Thị Mai A và A Phí Quốc T có một con chung là Phí Thùy Tr, sinh ngày 01/02/2017. Ly hôn chị A và A T thỏa thuận: Chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phí Thùy Trang, chị A không yêu cầu A T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét

thấy sự thoả thuận của chị Bùi Thị Mai A và A Phí Quốc T là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Toà án công nhận sự thoả thuận của chị Bùi Thị Mai A và A Phí Quốc T .

[3] Về quan hệ tài sản, công sức:

Chị Bùi Thị Mai A và A Phí Quốc T thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí:

Chị Bùi Thị Mai A và A Phí Quốc T mỗi người nộp 150.000đ tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình li hôn giữa chị Bùi Thị Mai A và A Phí Quốc T .

+ Về con chung: Chị Bùi Thị Mai A là người trực tiếp nuôi dạy con chung Phí Thùy Trang, sinh ngày 01/02/2017. Bùi Thị Mai A không yêu cầu A T phải cấp dưỡng nuôi con . A Phí Quốc T có quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

+ Về quan hệ tài sản, công sức:

Chị Bùi Thị Mai A và A Phí Quốc T thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+Về lệ phí Toà án: chị Bùi Thị Mai A và A Phí Quốc T mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ mà chị A và A T đã nộp tạm ứng lệ phí (biên lai số 0009093 ngày 17/7/2019) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng sang thi hành phần lệ phí.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Đông Hưng.
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng.
- UBND xã Đ.
- Đương sự
- Lưu HS-VP

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Tiến Hưng